

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược dữ liệu của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030 và hằng năm

Thực hiện Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến lược dữ liệu giai đoạn 2026 – 2030 và hằng năm, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ Chiến lược dữ liệu của Ban Quản lý giai đoạn 2026 – 2030, hằng năm làm cơ sở để hình thành hệ thống dữ liệu dùng chung, phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với khu kinh tế, khu công nghiệp (viết tắt là KKT, KCN) trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước chuyển từ phương thức quản lý hành chính truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát, dự báo, cảnh báo, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Xây dựng nền tảng dữ liệu thống nhất, liên thông giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý với các sở, ban, ngành, địa phương và hệ thống dữ liệu của tỉnh.

- Hình thành cơ sở dữ liệu (viết tắt là CSDL) chuyên ngành về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, môi trường, doanh nghiệp, hạ tầng KCN, giải quyết TTHC và công tác nội bộ của Ban Quản lý.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý; phù hợp với Chiến lược dữ liệu tỉnh Khánh Hòa, chương trình chuyển đổi số (viết tắt là CDS), cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) và yêu cầu quản lý nhà nước trong KKT, KCN.

- Bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; dữ liệu được tạo lập một lần, cập nhật thường xuyên, sử dụng nhiều lần.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trực thuộc; thực hiện theo nguyên tắc “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm.

- Kết quả triển khai là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của phòng, đơn vị và người đứng đầu hằng năm.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thành bước đầu việc hình thành hệ thống dữ liệu dùng chung của Ban Quản lý; chuẩn hóa, số hóa, tích hợp và liên thông dữ liệu giữa các phòng, đơn vị trực thuộc; xây dựng nền tảng phục vụ quản trị, điều hành, CCHC, thu hút đầu tư và quản lý KKT và KCN.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phát sinh mới thuộc thẩm quyền Ban Quản lý được số hóa, cập nhật vào hệ thống dữ liệu dùng chung.
- 100% phòng, đơn vị trực thuộc hoàn thành việc rà soát, ban hành danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; xác định dữ liệu dùng chung, dữ liệu dùng riêng, dữ liệu mở.
- Hoàn thành xây dựng các CSDL chuyên ngành: CSDL GIS (hệ thống thông tin địa lý); CSDL IIS (hệ thống thông tin đầu tư).
- 100% nhiệm vụ được giao theo dõi, giám sát trên hệ thống quản lý nhiệm vụ; phân đấu 100% nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn, trong đó tối thiểu 30% hoàn thành trước hạn.
- Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý, điều hành KKT, KCN của Ban Quản lý; tích hợp dữ liệu để phục vụ báo cáo, phân tích, giám sát và hỗ trợ ra quyết định.
- 100% dữ liệu quan trọng được phân loại, sao lưu, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, quy chế quản trị dữ liệu

- Ban hành Quy chế quản trị, quản lý, khai thác, kết nối chia sẻ dữ liệu của Ban Quản lý.
- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định chuyên ngành liên quan đến dữ liệu.
- Áp dụng khung kiến trúc dữ liệu tỉnh, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh và Từ điển dữ liệu dùng chung của tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng, nền tảng dữ liệu và kho dữ liệu dùng chung

- Tổ chức kết nối và tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Ban Quản lý với nền tảng tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu của tỉnh, bảo đảm tương thích, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh và nền tảng quốc gia theo quy định.
- Tổ chức lưu trữ, sao lưu, dự phòng và phục hồi dữ liệu; phối hợp với các cơ quan liên quan có thẩm quyền trong kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu theo lộ trình của tỉnh.
- Phối hợp khai thác, sử dụng dữ liệu từ các nền tảng số của tỉnh như: dữ liệu không gian địa lý, bản đồ số, tài nguyên, IoT...

3. Phát triển dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và dữ liệu chuyên ngành

- Rà soát, tổng hợp các CSDL thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý (bao gồm dữ liệu đã có, đang xây dựng và dự kiến xây dựng); xác định rõ dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu danh mục, dữ liệu giao dịch, dữ liệu tổng hợp, dữ liệu phân tích, dữ liệu mở làm cơ sở phục vụ quản trị và khai thác hiệu quả.

- Xây dựng, ban hành danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý, bao gồm danh mục CSDL dùng chung; danh mục dữ liệu mở; danh mục dữ liệu bắt buộc chia sẻ; danh mục dữ liệu hạn chế chia sẻ theo quy định pháp luật; đồng thời phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tích hợp vào danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Tổ chức chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và duy trì chất lượng dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; ưu tiên các dữ liệu: phục vụ thủ tục hành chính, chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện công bố và cung cấp dữ liệu mở thuộc lĩnh vực quản lý của Ban Quản lý theo lộ trình của tỉnh, bảo đảm: tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu; Phù hợp nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; phục vụ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Khai thác, sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

- Tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, báo cáo, giám sát, dự báo, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định.

- Tích hợp dữ liệu phục vụ hệ thống báo cáo, điều hành của Ban Quản lý.

- Từng bước ứng dụng phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực quản lý, điều hành KKT, KCN.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu

- Tổ chức phân loại dữ liệu theo mức độ chia sẻ, mức độ quan trọng, mức độ nhạy cảm và mức độ rủi ro để áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp theo quy định.

- Triển khai thực hiện nguyên tắc bảo vệ dữ liệu ngay từ thiết kế đối với các hệ thống thông tin, CSDL, phần mềm chuyên ngành do Ban Quản lý quản lý hoặc chủ trì triển khai.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý, bao gồm: xác thực, phân quyền truy cập; mã hóa dữ liệu theo quy định; ghi nhật ký, theo dõi truy cập; giám sát, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin; phối hợp ứng cứu sự cố; tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu trong nội bộ Ban Quản lý và đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi: chia sẻ dữ liệu không đúng thẩm quyền; Sử dụng dữ liệu sai mục đích; Làm rò rỉ, thất thoát dữ liệu.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh trong công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và xử lý sự cố liên quan đến dữ liệu quản lý, điều hành KKT, KCN.

6. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức và văn hóa dữ liệu

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động về pháp luật dữ liệu, quản trị dữ liệu, chất lượng dữ liệu, an toàn dữ liệu, phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI.

- Hình thành đội ngũ chuyên trách, kiêm nhiệm về dữ liệu trong cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội về giá trị của dữ liệu, nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền và trách nhiệm trong tạo lập, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

- Xây dựng văn hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu, văn hóa sử dụng dữ liệu có trách nhiệm, minh bạch, tuân thủ pháp luật.

7. Huy động nguồn lực và cơ chế tài chính

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, thuê dịch vụ công nghệ số, dịch vụ dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ an toàn thông tin và các dịch vụ hỗ trợ triển khai theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nền tảng dùng chung, kho dữ liệu dùng chung, tích hợp dữ liệu, dữ liệu mở, an toàn dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu và các bộ dữ liệu trọng điểm phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp, chỉ đạo điều hành và 4 trụ cột kinh tế của tỉnh.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026 – 2027

- Ban hành đầy đủ các quy chế, quy định, danh mục dữ liệu.
- Rà soát, số hóa, chuẩn hóa dữ liệu hiện có.
- Xây dựng, đưa vào thử nghiệm kho dữ liệu dùng chung, hệ thống quản lý, điều hành KKT, KCN.

2. Giai đoạn 2028 – 2029

- Hoàn thiện, mở rộng, tích hợp toàn bộ dữ liệu chuyên ngành.
- Kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.
- Ứng dụng sâu công nghệ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành.

3. Năm 2030

- Hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu quản lý, điều hành KKT, KCN.
- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn giai đoạn tiếp theo.

V. NHIỆM VỤ HÀNG NĂM

Hàng năm, căn cứ Kế hoạch này, các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, trong đó tập trung:

- Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.
- Đăng ký nhiệm vụ, nhu cầu đầu tư, nâng cấp và số hóa dữ liệu.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực dữ liệu cho công chức, viên chức và người lao động.
- Đánh giá kết quả thực hiện theo bộ chỉ tiêu, chỉ số KPI; đề xuất giải pháp, nhiệm vụ năm tiếp theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng: Chủ trì tham mưu triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

2. Các phòng, đơn vị:

- Tổ chức xây dựng, cập nhật và khai thác dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý.
- Thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất gửi về Văn phòng tổng hợp báo cáo theo quy định.
- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, bất cập, các phòng, đơn vị trực thuộc đề xuất Văn phòng tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ban kịp thời xử lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến lược dữ liệu của Ban Quản lý giai đoạn 2026 – 2030 và hằng năm, đề nghị các phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c - VBĐT);
- LĐ Ban (b/c - VBĐT);
- Các phòng, BQLDAHT (VBĐT);
- Lưu: VT, VP, LPTH.



TRƯỞNG BAN

Trần Minh Chiến

PHỤ LỤC I
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP
GIẢI ĐOẠN 2026-2030 VÀ HÀNG NĂM

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-KKTKCN ngày /4/2026 của Ban
Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp)*

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
1	Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược dữ liệu	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Kế hoạch	Quý II/2026 (Cập nhật hàng năm đến năm 2030)
2	Xây dựng CSDL GIS (hệ thống thông tin địa lý)	Phòng QHXDMT	Các đơn vị liên quan	CSDL	Quý II/2026
3	CSDL IIS (hệ thống thông tin đầu tư)	Phòng KHĐTXX	Các đơn vị liên quan	CSDL	Quý II/2026
4	Xây dựng Quy chế quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quy chế	2026 - 2027
5	Chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu theo quy định của tỉnh	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng	Bộ dữ liệu chuẩn hóa	2026 - 2030
6	Xây dựng và triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành KKT, KCN của tỉnh	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Phần mềm	2026 - 2030
7	Số hóa tài liệu	Văn phòng (bộ phận văn thư; bộ phận giải quyết TTHC)	Các đơn vị liên quan	Hồ sơ số hóa	2026 - 2030
8	Bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu	Văn phòng	Công an tỉnh, Sở KHCN	Phương án an toàn thông tin	Hàng năm
9	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dữ liệu số	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	Tin bài	Hàng năm